**TIẾT 51: BÀI 2: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết hai tính chất cơ bản của phân số và dùng nó để tạo lập phân số bằng phân số đã cho

- Biết quy đồng mẫu số hai phân số

- Biết rụt gọn phân số

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**2. Năng lực**

a. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** sgk, giáo án

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức**Tổ chức thực hiện: Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| *Gv trình bày vấn đề*: GV cho phân số $\frac{4}{8}$ lên bảng. Phân số $\frac{4}{8}$ bằng phân số nào? Gọi hs trả lời tại chỗ. Yêu cầu một số hs khác lên bảng lấy ví dụ tương tự.  | Hs trả lời tại chỗ. Yêu cầu một số hs khác lên bảng lấy ví dụ tương tự. |  |
| **B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI****Hoạt động 1: Tính chất 1****Mục tiêu**: Nắm được tính chất 1: Nếu cả tử và mẫu của một phân số với cùng một số nguyên khác không thì ta được một phân số mới bằng phấn số đã cho.**Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS**Tổ chức thực hiện:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi. |
| - GV hướng dẫn hs tiếp cận nhờ HĐKP1- GV hướng dẫn hs quan sát và phát biểu dự đoán, tính chất và ghi tóm tắt- Gv dùng BT1 hay tự nêu bài tập tương tự để củng cố ban đầu về tính chất thứ nhất- GV giới thiệu dạng biểu diễn số nguyên thành phân số có mẫu tùy : hs tham gia xây dựng và giải thích sự hợp lí (dựa vào tính chất 1). HS nêu ví dụ tương tự- Gv giới thiệu kĩ năng quy đồng mẫu số hai phân số: - GV yêu cầu hs thực hiện VD2. Tứ đó nêu kĩ năng quy đồng mẫu số các phân số với phân số có tử và mẫu là số nguyên - GV cho HS làm thực hành (bổ sung) sau để củng cố ban đầu+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | - HS tham gia thực hiện ví dụ -Hs tham gia xây dựng và giải thích sự hợp lí (dựa vào tính chất 1). -HS nêu ví dụ tương tự-HS đã biết quy đồng mẫu số hai phân số cụ thể nào đó với từ và mẫu là số tự nhiên và yêu cầu hs nêu cơ sở thực hiện thay thế hai phân số có mẫu số khác nhau bằng hai phân số mới lần lượt bằng chúng (nhân cả tử và mẫu với số tự nhiên)-Hs thực hiện VD2+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + HS khác nhận xét, đánh giá | **1.Tính chất 1**HĐKP1a) Nhân cả tử và mẫu của phân số $\frac{3}{-5}$ với số nguyên 7 thì được phân số $\frac{-21}{35}$b) Hai phân số trên bằng nhau, vì 3.35 = -5.-21c) Ví dụ: Phân số -$\frac{2}{3}$ và phân số $\frac{4}{6}$ |
| **Hoạt động 2: Tính chất 2****Mục tiêu**: HS nắm và vận dụng được tính chất 2**Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS**Tổ chức thực hiện: Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - GV tổ chức thực hiện việc tiếp cận và củng cố Tính chất 1 và kĩ năng quy đồng mẫu số các phân số.- Gv có thể lưu ý ‎ về phân số tối giản nhưng không nêu mô tả khái niệm mà chỉ nêu ví dụ để HS biết có thể có khái niệm đó. - GV chp hs tổ chức HS thực hiện thực hành 2 và có thể có ví dụ tương tự để nêu kiến thức+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới |  HS thực hiện thực hành 2 và có thể có ví dụ tương tự để nêu kiến thức+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần+ HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + HS khác nhận xét, đánh giá. | **2. Tính chất 2****HĐKP2**Giải:a) Chia cả tử và mẫu của phân số $\frac{-20 }{30} $cho cùng số nguyên 5 thì được phân số $\frac{4}{-6}$b) Hai phân số này bằng nhau, vì -20.-6 = 4.30c) Ví dụ: Phân số $\frac{10}{-15 }$ và phân số $\frac{-2}{3}$**Thực hành 1:** Rút gọn $\frac{-18}{76}$ ta được phân số: -$\frac{9}{38}$Rút gọn $\frac{125}{-375} $ta được các phân số: $\frac{25}{-75}$, $\frac{1}{-3}$, $\frac{5}{-15}$....**Thực hành 2:**    -$\frac{3}{5}$ |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh**Tổ chức thực hiện:**Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi. |
| *GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:***Câu 1:**Áp dụng tính chất 1 và tính chất 2 để tìm một phân số bằng mỗi phân số sau:a) $\frac{21}{13}$          b) $\frac{12}{25}$         c) $\frac{18}{-48} $d)  $\frac{-42}{-24}$**Câu 2:**Rút gọn các phân số sau: $\frac{12}{-24}$**;** $\frac{-39}{75}$**;** $\frac{132}{-264}$**Câu 3:**Viết mỗi phân số dưới đây thành phân số bằng nó có mẫu số dương:$\frac{1}{-2}$**;** $\frac{-3}{5}$**;** $\frac{2}{-7}$**Câu 4:**Dùng phân số có mẫu số dương nhỏ nhất để biểu thị xem số phút sau đây chiếm bao nhiêu phần của một giờ?a) 15 phút  ; b) 20 phút ;                       c) 45 phút  ;d)  50 phút           *-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức* | *-**HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*HS trình bày bài làmHS. Nhận xét, đánh giá. | **Câu 1:**a. $\frac{42}{26}$ *b.* $\frac{24}{-50} $*c.* $\frac{3}{-8} $*d.* $\frac{-7}{-4}$**Câu 2:**$\frac{1}{-2}$*;* $\frac{-13}{25}$ *;* $\frac{1}{-2}$**Câu 3:**$\frac{- 1}{2}; \frac{3}{5}$ *;* $\frac{-2}{7}$**Câu 4:**a. $\frac{1}{4}$b. $\frac{1}{3}$c. $\frac{3}{4}$d. $\frac{5}{6}$ |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh**Tổ chức thực hiện:****Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi. |
| **Câu 5:**Dùng phân số để viết mỗi khối lượng sau theo tạ, theo tấn.a) 20 kg  ;    b) 55 kg    ;                c) 87 kg  ;      d) 91 kg         **Câu 6:**https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1127.jpg?itok=SuBhgSiB*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.* | **-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*HS trình bày bài làmHS. Nhận xét, đánh giá. | **Câu 5:****a.** $\frac{2}{5}$**;** *b.* $\frac{11}{20}$*; c.* $\frac{87}{100}$*; d.* $\frac{91}{100}$**Câu 6:***a.* $\frac{2}{8}$*; b.* $\frac{9}{12}$*; c.* $\frac{15}{35}$*; d.* $\frac{25}{49}$ |

 **\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC( 5 phút)**

 **a/Bài vừa học :**

 - Học thuộc lí thuyết theo sgk trang 10+11+12

 - Hoàn thành bài tập **1; 2; 3 ; 5 – tr11,12/sbt**

 **b/Bài sắp học:** “So sánh phân số”.